

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIÊN KHÁNH
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2020/DS-ST

Ngày 08 - 9 - 2020

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Sương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thái Thị Mỹ

Ông Nguyễn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Đình Vân Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2020/TLST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Xuân H - sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Khánh X, xã Diên L, huyện D, Khánh Hòa.

Bà H có mặt.

- Bị đơn: Ông Mai Quốc P - sinh năm 1980

Địa chỉ: Thôn Quanh T, xã Diên H, huyện D, Khánh Hòa.

Ông P có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Xuân H trình bày:

Năm 2019, ông Mai Quốc P có vay của bà số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) với lãi suất 1,5%/tháng có giấy vay tiền, thỏa thuận thời gian trả hết nợ là ngày 01/6/2020, số tiền này bà giao cho ông P thành tám lần cụ thể như sau: Ngày 01/6/2019, 12/6/2019, 01/7/2019, 14/7/2019, 17/7/2019, 22/8/2019, 14/9/2019 và ngày 13/02/2020 tương ứng với số tiền bà giao là 30.000.000đ, 70.000.000đ, 40.000.000đ, 10.000.000đ, 10.000.000đ, 5.000.000đ, 5.000.000đ, 30.000.000đ. Khi vay hai bên không thể chấp giấy tờ, tài sản gì. Các lần giao tiền bà và ông P không viết giấy giao tiền nên đến cuối tháng 02 năm 2020 ông P có viết giấy vay tiền cho bà, ghi ngày 01/6/2019; tờ giấy này do ông P ghi, ký ghi rõ họ tên, bà không ghi gì trong tờ giấy vay tiền này. Tại tờ giấy vay tiền ghi số tiền vay 220.000.000đ là bao gồm: 200.000.000đ tiền thực tế ông P mượn của bà, còn

20.000.000đ là tiền lãi trong tám tháng (từ tháng 06/2019 đến tháng 02/2020) ông P chưa trả nên ông P ghi chung thành số tiền 220.000.000đ. Bà xác nhận từ khi giao tiền cho ông P đến nay, bà không nhận tiền lãi gì từ ông P. Đến nay, ông P chưa trả tiền cho bà nên bà yêu cầu ông P trả một lần toàn bộ số tiền gốc là 200.000.000đ và tiền lãi từ ngày 01/6/2019 đến nay là 36.000.000đ, ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm. Bà không đồng ý cho ông P trả dần hàng tháng đối với số tiền ông P đã nợ bà.

- *Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Mai Quốc P trình bày:*

Vào tháng 6 năm 2019, ông và bà H có làm ăn chung, bà H có đưa cho ông số tiền là 140.000.000đ thành nhiều lần: Lần 1: Bà H đưa cho ông 70.000.000đ; lần 2: Bà H đưa cho ông 30.000.000đ; lần 3: Bà H đưa cho ông 30.000.000đ; lần 4: Bà H đưa cho ông 10.000.000đ. Các lần bà H đưa tiền cho ông, ông không nhớ ngày, ông chỉ nhớ tổng cộng là 140.000.000đ chứ không phải 200.000.000đ như bà H trình bày; khi bà H đưa tiền cho ông thì hai bên không có giấy tờ giao nhận tiền, không thể chấp hay cầm giữ tài sản gì. Mỗi tháng ông đưa cho bà H 20.000.000đ coi như trả lãi cho bà H, ông đưa cho bà H 06 lần tiền lãi nhưng không có giấy tờ gì nên ông không cung cấp cho Tòa được. Đối với giấy vay tiền ngày 01/6/2019 thì chữ viết và ký, ghi rõ họ tên trong tờ giấy vay tiền là của ông, ông viết vào khoảng đầu tháng 3 năm 2020, riêng phần lãi 1,5% thì ông không ghi. Ông ghi số tiền 220.000.000đ trong tờ giấy vì nghĩ bà H cộng lãi dồn vào chung. Tuy nhiên, nay bà H yêu cầu ông trả hết số tiền gốc như trong tờ giấy vay tiền là 200.000.000đ và lãi 36.000.000đ thì ông thừa nhận và đồng ý trả cho bà nhưng không thể trả ngay được vì kinh tế khó khăn, ông chỉ trả mỗi tháng từ 2.000.000đ đến 4.000.000đ, bắt đầu từ tháng 9/2020 cho đến khi trả hết số tiền 236.000.000đ cho bà H.

- *Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn ông Mai Quốc P có trách nhiệm trả cho bà Ngô Thị Xuân H 236.000.000đ (Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng), trong đó tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và lãi từ ngày 01/6/2019 đến ngày xét xử là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng). Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Ngô Thị Xuân H yêu cầu bị đơn ông Mai Quốc P trả số tiền nợ cho bà là 236.000.000đ (Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng), trong đó tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 01/6/2019 đến ngày 08/9/2020 là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng). Đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3

Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ là 236.000.000đ (Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng), trong đó tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và lãi từ ngày 01/6/2019 đến ngày 08/9/2020 là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng); bị đơn có viết giấy vay tiền và ký tên vào ngày 01/6/2019; bị đơn cũng thừa nhận có việc vay tiền và còn nợ tiền gốc lãi như nguyên đơn yêu cầu. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, có thỏa thuận về lãi suất được Tòa án xem xét giải quyết theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ cho bà là 236.000.000đ (Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng), trong đó tiền gốc 200.000.000đ và tiền lãi 36.000.000đ, có viết giấy vay tiền nhưng vì hết thời gian cam kết mà bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày 01/6/2019 đến ngày xét xử với số tiền 36.000.000đ vì hai bên có thỏa thuận tiền lãi là 1,5%/tháng trong giấy nợ. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp cho Tòa án giấy vay tiền có chữ ký, ghi rõ họ tên của bị đơn. Bị đơn thừa nhận tự viết giấy vay tiền, ký tên, không thừa nhận thỏa thuận về lãi nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh; các buổi làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận đến nay còn nợ nguyên đơn số tiền gốc và lãi 236.000.000đ. Vì vậy, đây là giao dịch hợp pháp cần được công nhận.

Hội đồng xét xử xét: Tại bản tự khai, đơn trình bày và tại phiên tòa, bị đơn thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền 236.000.000đ (Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng), trong đó tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi từ ngày 01/6/2019 đến ngày xét xử là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng), có viết giấy vay tiền vào ngày 01/6/2019 nhưng đến nay chưa trả được nợ cho nguyên đơn theo thỏa thuận; nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số nợ trên thì bị đơn chưa trả ngay được và xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) đến 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), bắt đầu từ tháng 9/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc lãi cho nguyên đơn. Với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các đương sự thì xét quan hệ vay tiền giữa bị đơn với nguyên đơn là có thật. Bị đơn đã thừa nhận nợ gốc và lãi như nguyên đơn yêu cầu nhưng không có điều kiện trả ngay, vi phạm nghĩa vụ trả nợ như cam kết, xâm phạm đến quyền lợi của nguyên đơn nên nguyên đơn có quyền khởi kiện và yêu cầu bị đơn trả nợ là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận, buộc bị đơn ông Mai Quốc P trả cho nguyên đơn bà Ngô Thị Xuân H 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) tiền gốc. Đối với số tiền lãi, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi (cho số tiền gốc 200.000.000đ) từ ngày 01/06/2019 đến ngày 08/9/2020 là 36.000.000đ (Ba mươi sáu triệu đồng), bị đơn đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn, xét việc thỏa thuận lãi giữa nguyên đơn và bị đơn là phù hợp, không trái quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên tổng số tiền phải trả là: 236.000.000đ x 5% = 11.800.000đ (Mười một triệu tám trăm nghìn đồng); hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Mai Quốc P trả cho bà Ngô Thị Xuân H tổng số tiền: 236.000.000đ (Hai trăm ba mươi sáu triệu đồng), trong đó tiền gốc là: 200.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 01/6/2019 đến ngày 08/9/2020 là: 36.000.000đ khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Ông Mai Quốc P nộp 11.800.000đ (Mười một triệu tám trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Ngô Thị Xuân H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.900.000đ (Năm triệu chín trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001.. ngày 20/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

Quy định: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện Diên Khánh;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Tuyết Sương